

Hà Nội, ngày **11** tháng 12 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận**  
**Điều lệ Quỹ Hỗ trợ và Phát triển sinh viên Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của các Sáng lập viên thành lập Quỹ Hỗ trợ và Phát triển sinh viên Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Hỗ trợ và Phát triển sinh viên Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quỹ Hỗ trợ và Phát triển sinh viên Việt Nam được phép hoạt động sau khi Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, theo Điều lệ của Quỹ được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận và quy định của pháp luật. Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Quỹ.

Quỹ Hỗ trợ và Phát triển sinh viên Việt Nam có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự lo kinh phí, trụ sở và phương tiện hoạt động.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ và Phát triển sinh viên Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an;
- Lưu VT, TCPCP, G.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**NGUYỄN TIẾN DĨNH**



**Nguyễn Tiến Dinh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**ĐIỀU LỆ**  
**QUỸ HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN SINH VIÊN VIỆT NAM**  
(Được công nhận kèm theo Quyết định số 1311/QĐ - BNV  
ngày 11 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, trụ sở**

1. Tên tiếng Việt: Quỹ Hỗ trợ và Phát triển Sinh viên Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnamese Student Development and Support Foundation.
3. Trụ sở chính của Quỹ đặt tại: Số 64 Bà Triệu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.  
Điện thoại: 04.62631851; Fax: 04.38263874.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Quỹ Hỗ trợ và Phát triển Sinh viên Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quỹ) là quỹ xã hội - từ thiện, hoạt động không vì lợi nhuận; nhằm mục đích thực hiện các hoạt động khuyến học, khuyến tài, trong đó chủ yếu là hỗ trợ học bổng cho sinh viên Việt Nam có hoàn cảnh khó khăn, có nhiều nỗ lực, phấn đấu rèn luyện, học tập đang theo học tại các trường Đại học, Cao đẳng trong và ngoài nước; kết nối, tạo điều kiện hỗ trợ cho sinh viên trong quá trình học tập và khởi nghiệp, đóng góp vào sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ của đất nước.

2. Quỹ được hình thành từ nguồn vốn đóng góp ban đầu của các Sáng lập viên và tự tạo vốn trên cơ sở vận động các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước tự nguyện đóng góp tài sản theo quy định của pháp luật để thực hiện các hoạt động theo tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

**Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, phạm vi hoạt động và địa lý pháp lý**

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc:
  - a) Không vì lợi nhuận;
  - b) Tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải kinh phí và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;
  - c) Công khai, minh bạch về thu, chi, tài chính, tài sản của Quỹ;
  - d) Theo Điều lệ của Quỹ đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, tuân thủ pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động;
  - d) Không phân chia tài sản của Quỹ trong quá trình Quỹ đang hoạt động.
2. Quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc.

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, con dấu, biểu tượng và tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ**

Quỹ được sáng lập bởi:

1. Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: 60 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Điện thoại: 04.62631789; Fax: 04.62631674.

- Người đại diện: Ông Phan Văn Mãi, Bí thư thường trực Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

- Số CMND: 320968874 cấp ngày 04 tháng 3 năm 1999 tại Công an tỉnh Bến Tre.

2. Hội Sinh viên Việt Nam

- Địa chỉ: 64 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Điện thoại: 04.62631850; Fax: 04.38263874.

- Người đại diện: Ông Vũ Thanh Mai, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch thường trực Hội Sinh viên Việt Nam.

- Số CMND: 162592408 cấp ngày 05 tháng 7 năm 2001 tại Công an tỉnh Nam Định.

3. Trung tâm Hỗ trợ và Phát triển sinh viên Việt Nam

- Địa chỉ: Số 05 Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội.

- Điện thoại: 04. 62631855; Fax: 04. 38263874.

- Người đại diện: Ông Nguyễn Minh Triết, Giám đốc Trung tâm.

- Số CMND: 024241095 cấp ngày 15 tháng 3 năm 2004 tại Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

## **Chương II**

### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA QUỸ**

#### **Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ**

1. Sử dụng nguồn vốn của Quỹ để hỗ trợ, tài trợ cho các đối tượng, các chương trình, dự án phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ theo ủy quyền từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận tài sản từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tài trợ, hiến, tặng hoặc bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật để tạo nguồn vốn của Quỹ.



## **Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ**

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ đã được công nhận và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện xét và trao học bổng hỗ trợ theo đúng mục đích của Quỹ. Thực hiện tài trợ đúng theo sự ủy quyền của các cá nhân, tổ chức đã ủy quyền.

3. Thực hiện công tác truyền thông, quảng bá hoạt động của Quỹ qua báo chí, truyền hình, internet; qua tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên, các trường Đại học, Cao đẳng theo đúng quy định pháp luật.

4. Tổ chức hoặc phối hợp với các cá nhân, tổ chức có liên quan tiến hành các hoạt động vận động quyên góp, tài trợ theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản của Quỹ; tiếp nhận tài sản do các cá nhân, tổ chức trong nước và ngoài nước đóng góp theo đúng tôn chỉ, mục đích của quỹ và theo quy định pháp luật.

5. Liên hệ, phối hợp với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng các đề án tài trợ theo tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ và theo quy định pháp luật.

6. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính theo đúng tôn chỉ, mục đích của Quỹ; nộp thuế phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật.

7. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, của tổ chức, cá nhân tài trợ và của cộng đồng theo quy định của pháp luật.

8. Hàng năm Quỹ phải báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động và báo cáo tài chính với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và thực hiện công khai các khoản đóng góp của Quỹ trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

9. Khi có sự thay đổi trụ sở làm việc, nhân sự Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc và Kế toán trưởng, Quỹ phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ. Khi sửa đổi Điều lệ phải được cơ quan nhà nước cho phép thành lập Quỹ công nhận.

10. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **Chương III TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ.

3. Ban Giám đốc Quỹ.

4. Văn phòng đại diện, chi nhánh, các đơn vị trực thuộc được thành lập theo quy định của pháp luật.

## **Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ có tối thiểu 03 (ba) thành viên do Sáng lập viên đề cử, trường hợp không có đề cử của Sáng lập viên thành lập Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ trước bầu ra Hội đồng quản lý Quỹ nhiệm kỳ tiếp theo và được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận. Nhiệm kỳ Hội đồng quản lý Quỹ không quá 05 (năm) năm. Hội đồng quản lý Quỹ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;

b) Quyết định các giải pháp phát triển Quỹ; thông qua hợp đồng vay, mua, bán tài sản có giá trị từ một triệu đồng Việt Nam trở lên;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc Quỹ trong trường hợp Giám đốc Quỹ là người do Quỹ thuê; quyết định người phụ trách công tác kế toán và người quản lý khác quy định tại Điều lệ Quỹ;

d) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, người phụ trách kế toán Quỹ và người làm việc tại Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật;

đ) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính Quỹ;

e) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý Quỹ;

g) Quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện Quỹ theo quy định của pháp luật;

h) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;

i) Quyết định giải thể hoặc đề xuất những thay đổi về Giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

k) Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày có quyết định công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng, ban hành: Quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Quỹ; Quy định công tác khen thưởng, kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ; Quy định về thời giờ làm việc, việc sử dụng lao động và sử dụng con dấu của Quỹ; Quy định cụ thể việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ và quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm

soát Quỹ; Quy định cụ thể việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ hoặc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Giám đốc Quỹ;

l) Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập và chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 03 (ba) tháng 01 (một) lần, có thể họp bất thường theo yêu cầu của tối thiểu của 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham gia;

b) Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp;

c) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ được thông qua khi có tối thiểu 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tán thành.

### **Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam, là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc để lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

e) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ uỷ quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

### **Điều 10. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ**

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bầu và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.



2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo sự phân công của Hội đồng quản lý Quỹ và thực hiện nhiệm vụ theo sự uỷ quyền của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

### **Điều 11. Ban Kiểm soát Quỹ**

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ, bao gồm: Trưởng ban, 01 (một) Phó ban và ít nhất 01 (một) ủy viên.

2. Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập và có nhiệm vụ sau:

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát và tình hình tài chính của Quỹ.

### **Điều 12. Giám đốc Quỹ**

1. Giám đốc Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm trong số thành viên Hội đồng hoặc thuê người khác làm Giám đốc Quỹ.

2. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ không quá 05 (năm) năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Giám đốc Quỹ có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ, chấp hành các định mức chi tiêu của Quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý, Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật;

b) Ban hành các văn bản thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc và chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;

c) Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan có thẩm quyền;

d) Chịu trách nhiệm quản lý tài sản của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản;

đ) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm Phó Giám đốc và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc;

e) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

### **Điều 13. Phụ trách kế toán của Quỹ**

1. Người phụ trách kế toán Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và thực hiện theo quy định của pháp

luật hiện hành về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước.

2. Người được giao phụ trách kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ.

3. Không được bổ nhiệm người có tiền án, tiền sự, bị kỷ luật vì tham ô, xâm phạm tài sản nhà nước và vi phạm các chính sách, chế độ quản lý kinh tế, tài chính mà chưa được xóa án tích làm phụ trách kế toán của Quỹ.

4. Trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể quỹ hoặc trường hợp phụ trách kế toán của quỹ chuyển công việc khác thì người phụ trách kế toán phải hoàn thành việc quyết toán trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc nhận việc khác và vẫn phải chịu trách nhiệm về các số liệu, báo cáo kế toán trong giai đoạn mình phụ trách cho đến khi bàn giao xong công việc cho người khác.

#### **Điều 14. Bộ phận chuyên môn giúp việc**

Bộ phận chuyên môn giúp việc bao gồm:

- a) Ban Nội chính (tổ chức, hành chính, hạ tầng, đối nội, đối ngoại);
- b) Ban Truyền thông và Vận động gây quỹ;
- c) Ban Xét cấp hỗ trợ;
- d) Ban Tài chính kế toán.

#### **Điều 15. Chi nhánh, văn phòng đại diện**

1. Khi cần thiết, Quỹ có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với nơi đặt trụ sở chính của Quỹ và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Chi nhánh, văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của Quỹ, hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ. Quỹ chịu trách nhiệm về hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện.

3. Hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện của Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi Quỹ đặt chi nhánh, văn phòng đại diện.

### **Chương IV**

## **VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, TIẾP NHẬN TÀI TRỢ, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN HỖ TRỢ**

#### **Điều 16. Vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ**

1. Quỹ được vận động quyên góp, vận động tài trợ trong nước và nước ngoài nhằm thực hiện mục đích hoạt động theo quy định của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật.

2. Các khoản vận động quyên góp, tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước cho Quỹ phải được nộp ngay vào tài khoản của Quỹ đồng thời công



khai thông tin qua trang thông tin điện tử của Quỹ (nếu có) để công chúng và các nhà tài trợ có điều kiện kiểm tra, giám sát.

### **Điều 17. Nguyên tắc vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ**

1. Việc vận động tài trợ, vận động quyên góp tiền, hiện vật, công sức của cá nhân, tổ chức phải trên cơ sở tự nguyện với lòng hảo tâm, Quỹ không tự đặt ra mức huy động đóng góp tối thiểu để buộc cá nhân, tổ chức thực hiện.

2. Việc quyên góp, tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền, hiện vật từ cá nhân, tổ chức đóng góp cho Quỹ phải công khai, minh bạch và phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. Nội dung vận động quyên góp, tiếp nhận tài trợ phải công khai, minh bạch, bao gồm: Mục đích vận động quyên góp, tài trợ; kết quả vận động quyên góp, tài trợ; việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán.

4. Hình thức công khai bao gồm:

a) Niêm yết công khai tại nơi tiếp nhận quyên góp, tài trợ và nơi nhận cứu trợ, trợ giúp;

b) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Đối tượng, điều kiện nhận hỗ trợ**

1. Đối tượng:

a) Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, có nhiều nỗ lực, phấn đấu rèn luyện, học tập đang theo học tại các trường Đại học, Cao đẳng trong và ngoài nước;

b) Các đối tượng khác sẽ do Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Ban Giám đốc Quỹ.

2. Điều kiện nhận hỗ trợ:

a) Sinh viên nhận hỗ trợ học bổng dài hạn phải có đủ các điều kiện sau:

- Gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách;

- Không vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế của nhà trường;

- Chưa được nhận học bổng thường kỳ của các tổ chức, cá nhân khác.

b) Hỗ trợ đột xuất: Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn theo đề nghị của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các tổ chức Đoàn trực thuộc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Đại học quốc gia, Đại học khu vực, các trường Đại học, Cao đẳng trong nước; Hội sinh viên, sứ quán Việt Nam tại các nước hoặc thông qua các kênh thông tin chính thức của các cơ quan nhà nước (báo chí, truyền hình...).

c) Các trường hợp khác do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

3. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể đối tượng, điều kiện được nhận hỗ trợ, mức hỗ trợ với từng đối tượng; thủ tục hồ sơ, quy trình xét hỗ trợ phù hợp với Điều lệ Quỹ.

## **Chương V**

### **QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN, TÀI CHÍNH**

#### **Điều 19. Nguồn thu của quỹ**

1. Nguồn tiền và tài sản đóng góp ban đầu của các Sáng lập viên thành lập Quỹ.
2. Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Thu từ lãi tiền gửi, lãi trái phiếu Chính phủ.
4. Lợi nhuận do việc khai thác từ nguồn vốn của Quỹ được pháp luật cho phép.
5. Các khoản thu hợp pháp khác.

#### **Điều 20. Sử dụng Quỹ**

1. Chi hỗ trợ học bổng cho sinh viên; hỗ trợ các hoạt động khuyến học, khuyến tài cho các địa phương trên địa bàn cả nước và hỗ trợ các trường hợp đặc biệt khác (không thuộc đối tượng trao học bổng của Quỹ) phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ. Tài trợ theo sự ủy nhiệm của cá nhân, tổ chức và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật.
2. Đối với việc vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo thực hiện theo quy định tại Nghị định số 64/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, sự cố nghiêm trọng, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo và thực hiện chi đầy đủ 100% ngay sau khi nhận được tiền và tài sản.
3. Đối với những khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu phải thực hiện đúng theo yêu cầu của nhà tài trợ.
4. Đối với nguồn huy động không thuộc Khoản 2, 3 Điều này, phải đảm bảo giải ngân tối thiểu 70% (bảy mươi phần trăm) nguồn vốn huy động được trong năm tài chính, phù hợp với các mục tiêu hoạt động của Quỹ; trường hợp không giải ngân hết 70% (bảy mươi phần trăm) cần giải trình rõ trong báo cáo tài chính năm gửi Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.
5. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện theo Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài và các văn bản liên quan.
6. Chi thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng hoặc các nhiệm vụ khác do cơ quan nhà nước giao.
7. Chi cho hoạt động quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật (tối đa không quá 5% (năm phần trăm) trên tổng số thu hàng năm của Quỹ (không bao

gồm các khoản: Tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng). Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho công tác quản lý vượt quá 5% trên tổng số thu hàng năm của quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức chi hoạt động quản lý Quỹ trong năm, sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính).

8. Mua trái phiếu Chính phủ, gửi tiết kiệm đối với tiền nhân quỹ của Quỹ (không bao gồm kinh phí ngân sách nhà nước cấp, nếu có).

### **Điều 21. Quản lý tài sản, tài chính của Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho hoạt động quản lý quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của quỹ và báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý về tình hình tài sản, tài chính của Quỹ.

3. Giám đốc Quỹ chấp hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, nguồn thu, các định mức chi tiêu của quỹ theo đúng nghị quyết của Hội đồng quản lý trên cơ sở nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; không được sử dụng tài sản, tài chính quỹ vào các hoạt động khác ngoài tôn chỉ, mục đích của Quỹ.

4. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc quỹ có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính quỹ hàng quý, năm theo các nội dung sau:

a) Danh sách, số tiền, hiện vật đóng góp, tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân cho quỹ;

b) Danh sách, số tiền, hiện vật tổ chức, cá nhân được nhận từ quỹ;

c) Báo cáo tình hình tài sản, tài chính và quyết toán quý, năm của quỹ theo từng nội dung thu, chi theo Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

5. Đối với các khoản chi theo từng đợt vận động, việc báo cáo được thực hiện theo quy định hiện hành về vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ nhân dân khắc phục khó khăn do thiên tai, hỏa hoạn, các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo.

6. Quỹ phải thực hiện công khai báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán quỹ và kết luận của kiểm toán (nếu có) hàng năm theo quy định hiện hành.

### **Điều 22. Xử lý tài sản của Quỹ khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách; tạm đình chỉ và giải thể**

1. Trường hợp quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê đầy đủ, kịp thời trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách; tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ.

2. Trường hợp Quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động thì toàn bộ tiền và tài sản của quỹ phải được kiểm kê và giữ nguyên hiện trạng tài sản. Trong thời gian bị tạm



đình chỉ hoạt động, Quỹ chỉ được chi các khoản có tính chất thường xuyên cho bộ máy đến khi có quyết định của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp Quỹ bị giải thể, không được phân chia tài sản của quỹ. Việc bán, thanh lý tài sản của quỹ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước.

4. Toàn bộ số tiền hiện có của Quỹ và tiền thu được do bán, thanh lý tài sản của Quỹ được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ, theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Tiền lương, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác của người lao động theo hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Thuế và các khoản phải trả khác.

5. Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, số tiền và tài sản còn lại của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **Chương VI** **HỢP NHẤT, SÁP NHẬP, CHIA, TÁCH;** **ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ QUỸ**

### **Điều 23. Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách và đổi tên Quỹ**

1. Việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách và đổi tên Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

2. Hội đồng quản lý quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên Quỹ theo quy định của pháp luật.

### **Điều 24. Giải thể quỹ**

1. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định giải thể Quỹ theo quy định của pháp luật.

## **Chương VII** **KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

### **Điều 25. Khen thưởng**

1. Tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động của Quỹ sẽ được Hội đồng quản lý Quỹ khen thưởng hoặc được Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, trình tự xét khen thưởng trong nội bộ Quỹ.

## **Điều 26. Kỷ luật**

1. Tổ chức thuộc Quỹ, những người làm việc tại Quỹ vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền trình tự xem xét, quyết định kỷ luật trong nội bộ Quỹ.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 27. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.

### **Điều 28. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Quỹ Hỗ trợ và Phát triển sinh viên Việt Nam có 08 (tám) chương, 28 (hai mươi tám) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ và Phát triển Sinh viên Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.